

Bản án số: 38/2017/HSPT
Ngày 29 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành

Các Thẩm phán:

1. Bà Hoàng Thị Bích Hồng

2. Bà Tòng Thị Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà La Thị Sứ - Kiểm sát viên

Ngày 29/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2017/TLPT-HS ngày 14/9/2017 đối với bị cáo Giàng A S và đồng phạm do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. Giàng A S; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1975 tại B, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản S, xã KB, huyện P, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Giàng A M, con bà: Tráng Thị D; Bị cáo có vợ là Hạng Thị Ch và có 05 người con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Giàng A L; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1974 tại B, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản KB, xã KB, huyện P, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Giàng A L1, con bà: Thào Thị T; bị cáo có vợ là Phàng Thị C và có 05 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo Tòa không triệu tập:

Hạng Thị Ch. Sinh năm: 1977. Nơi cư trú: Bản S, xã KB, huyện P, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, Sơn La thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 30/3/2017, tại bản SB, KB, P, Giàng A S bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ trong áo ngực của S là 04 gói bột màu trắng, tổng trọng lượng 0,297 gam (S khai là Hêrôin) và một số đồ vật có liên quan.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Giàng A S khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 29/3/2017, S điều khiển xe mô tô của gia đình đi từ nhà đến nhà anh trai là Giàng A L2 ở bản KB, xã KB, huyện P để ăn cơm. Sau khi ăn xong, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, S sang nhà Giàng A L hỏi mua ma túy để sử dụng, L nhất trí bán cho S 01 gói Hêrôin với giá 300.000 đồng. Sau khi nhận Hêrôin, S đưa cho L 200.000 đồng và nói nợ 100.000 đồng, chiều mai sẽ trả, L đồng ý. Có ma túy, S chia gói Hêrôin ra thành 04 gói nhỏ để sử dụng. Sáng ngày 30/3/2017, khi S đang trên đường về đến bản Suối Bương, xã KB, huyện P, thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra, Giàng A L đã bỏ trốn. Đến ngày 06/4/2017, L đến Công an huyện P để đầu thú về hành vi phạm tội và khai nhận: Về nguồn gốc số ma túy L mua ngày 29/3/2017 của một người dân tộc mông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực bản B, xã Đ, huyện P 01 gói Hêrôin với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, một phần L đem sử dụng, phần còn lại L chia làm 02 gói nhỏ. Khoảng 20 giờ cùng ngày, có Giàng A S đến hỏi mua 300.000 đồng Hêrôin, L nhất trí bán cho S 01 gói, S trả trước cho L 200.000 đồng và còn nợ 100.000 đồng.

Do có hành vi nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Giàng A L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A S 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2017

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 224/QĐKNPT- VKS kháng nghị bản án số 55/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện P như sau:

Kháng nghị phần nhận định và Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện P.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng:

Tuyên bố các bị cáo Giàng A S, Giàng A L phạm tội theo quy định của pháp luật.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng A S.

Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị Quyết 144/206/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; viện dẫn đầy đủ khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 trong bản án đối với bị cáo Giàng A S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La kết luận và đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, sửa bản án sơ thẩm

Các bị cáo Giàng A S, Giàng A L không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ ngày 29/3/2017, Giàng A L đã có hành vi bán trái phép 01 gói Hêrôin có trọng lượng 0,297 gam cho Giàng A S và hưởng lợi số tiền 300.000 đồng. Giàng A S mua số ma túy trên với mục đích đem về sử dụng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Giàng A S phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Giàng A L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Đối với nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La về phần nhận định và Quyết định của bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về việc bản án phát hành không tuyên các bị cáo phạm tội, bản án gốc tuyên các bị cáo phạm tội khác với biên bản nghị án. Bản án gốc (bản án có chữ ký của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và các hội thẩm nhân dân đã tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Giàng A L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng pháp luật, đúng, đủ về thể thức, nội dung của một bản án theo quy định về mẫu bản án hình sự sơ thẩm tại Nghị quyết số 04/2004/NQ-HĐTP ngày 05/11/2004. Bản án phát hành (bản án có chữ ký của Chủ tọa phiên tòa) không tuyên bị về tội danh của các bị Giàng A S, Giàng A L là thiếu sót. Việc biên bản nghị án xác định tội danh của các bị cáo Giàng A S, Giàng A L là tội Vận chuyển trái phép chất ma túy là không chính xác. Xét đây là sai sót trong quá trình xây dựng, trình bày, phát hành bản án và biên bản nghị án của Tòa án cấp sơ thẩm, cần khắc phục, sửa chữa và rút kinh nghiệm.

Về đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và áp dụng tình tiết theo hướng có lợi đối với bị cáo Giàng A S:

Quá trình điều tra, bị cáo Giàng A S đã khai ra nguồn gốc số ma túy mà bị cáo đang tàng trữ là do mua của Giàng A L. Căn cứ trên lời khai của Giàng A S, công an huyện P đã điều tra mở rộng vụ án đối với Giàng A L. Kết quả, Giàng A L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo Giàng A S được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự “Người phạm tội tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm”.

Bị cáo Giàng A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy –theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 là một trong các tội danh được áp dụng hướng dẫn có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị Quyết số 144/206/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội (vẫn còn hiệu lực tại thời điểm xét xử sơ thẩm – ngày 27/6/2017) và được thay thế bằng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội (có hiệu lực từ ngày 05/7/2017), khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015. Theo đó, hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A S đã vi phạm khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015

“ Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ... ”

Có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm, thấp hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 nên được xem xét áp dụng khi lượng

hình đối với bị cáo Giàng A S. Đồng thời, việc áp dụng Điều luật trên phải được thể hiện trong phần nhận định và quyết định của bản án sơ thẩm.

Việc cấp sơ thẩm không nhận định, không áp dụng và không ghi tình tiết giảm nhẹ và các quy định về hướng có lợi cho bị cáo Giàng A S trong phần nhận định, quyết định của bản án sơ thẩm là thiếu sót. Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy các bị cáo không có tiền sự, tiền án, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, không có tình tiết tăng nặng có chung 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều có con nhỏ. Bị cáo Giàng A L có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Giàng A S còn có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên cần giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, sửa bản án sơ thẩm.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do bản án sơ thẩm bị kháng nghị.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1/ Chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La như sau:

Tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Giàng A L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội ; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung: Xử phạt bị cáo Giàng A S 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2017

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo

2/ Về án phí: Bị cáo Giàng A S, Giàng A L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2017)/.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Phòng NVKT-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Trung Thành